

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 72/2025/HSST
Ngày 28/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Tiến Thanh;

2- Bà Nguyễn Thị Cờ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trịnh Ngọc Long- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu H, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/TLST-HS ngày 28/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Mạnh A**, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và ở: Số nhà C, phố T, phường H (nay là phường T), quận L, thành phố Hải Phòng; Tham gia đảng phái, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Mạnh M, sinh năm 1942; Con bà: Nguyễn Thị C (đã chết); A, chị em ruột: Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Nguyễn Thúy H1 (đã ly hôn); Con: Có 03 con (sinh năm 2001, sinh năm 2009 và sinh năm 2010).

Tiền án tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 48 ngày 31/5/1997 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân* quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 1986. Lê Mạnh A kháng cáo. Bản án số 106 ngày 18/7/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên án sơ thẩm. Lê Mạnh A đã đóng án phí sơ thẩm theo biên lai số 11413 ngày 29/5/1997, đã đóng án phí phúc thẩm theo biên lai số 11999 ngày 29/12/1997. Đã được xóa án tích.

D chỉ bản số 1081, lập ngày 04/12/2024 tại Công an quận Đ. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2024. Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 31/12/2024. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1- Ông Phạm Công T, sinh năm 1951; ĐKNKTT: P902 B10 Tập thể K, phường K, quận Đ, Hà Nội. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2- Anh Phạm Công T1, sinh năm 1987; ĐKNKTT: P902 B10 Tập thể K, phường K, quận Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 5/2019, Lê Mạnh A vay số tiền 50.000 Euro của một người quen tên T2 (chưa xác định; sinh sống tại Cộng hòa S), T2 nhờ anh Phạm Công T3 (sinh năm 1978; hiện đang sinh sống tại Cộng hòa S) chuyển tiền về Việt Nam cho Mạnh A. Anh T3 nói với Mạnh A đã chuyển số tiền trên về Việt Nam cho bố đẻ là ông Phạm Công T, đồng thời T3 cung cấp cho Mạnh A số điện thoại và địa chỉ nhà của ông T.

Đến ngày 14/5/2019, Lê Mạnh A rủ Nguyễn Quang T4 (sinh năm 1972; Trú tại số nhà D phố D, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng) đi từ thành phố Hải Phòng lên Hà Nội để gặp ông T lấy tiền. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Mạnh A và T4 đến nhà ông T tại P ngõ D phố P, phường T, quận Đ, Hà Nội gặp ông T và anh Phạm Công T1 (là con trai ông T). Tại đây, ông T thông báo với Mạnh A về việc anh T3 chưa gửi tiền về cho ông T. Do trước đó nhiều lần anh T3 hứa hẹn chuyển tiền cho Mạnh A nhưng chưa thực hiện nên Mạnh A bức tức gọi điện cho anh T3 chửi bới, đồng thời nhắn tin đe dọa anh T3. Anh T3 xin chiều tối cùng ngày sẽ chuyển tiền về trả cho Mạnh A thì Mạnh A đồng ý và hẹn 19 giờ cùng ngày quay lại nhà ông T.

Đến khoảng 19 giờ ngày 14/5/2019, Mạnh A và T4 quay lại nhà ông T. Khi đứng ngoài cửa nhà ông T, Mạnh A liên hệ với anh T3 thì anh T3 nói chưa có tiền và hẹn đến sáng hôm sau sẽ chuyển tiền. Do bức tức nên Mạnh A quát tháo chửi bới, dọa đánh cả nhà ông T và yêu cầu ông T, anh Phạm Công T1 đi cùng Mạnh A và T4 ra quán nước nói chuyện. Tại quán C1 số A phố P, phường T, quận Đ, Hà Nội, Mạnh A gọi điện liên tục cho anh T3 để thúc giục trả tiền nhưng anh T3 vẫn xin khát nên Mạnh A đã gọi điện cho một người bạn xã hội (chưa xác định) ở Hà Nội bảo đi cùng vài người anh em ra quán nước ngồi mục đích để thể hiện cho ông T và anh T1 biết về mối quan hệ của Mạnh A ở Hà Nội để ông T và anh T1 làm theo yêu cầu của Mạnh A và yêu cầu anh T3 trả tiền cho Mạnh A. Một lúc sau, người bạn xã hội của Mạnh A đi cùng với khoảng 10 thanh niên đến quán cafe ngồi uống nước với Mạnh A khoảng 15 phút sau thì những người này ra về, còn Mạnh A, T4, ông T và anh T1 vẫn ngồi tại quán. Mạnh A tiếp tục gọi điện cho anh T3 yêu cầu trả tiền nhưng anh T3 vẫn xin khát nên Mạnh A đã nhắn tin đe dọa anh T3 sẽ đánh ông T và gia đình anh T3. Sau đó, Mạnh A yêu cầu ông T và anh T1 đi theo Mạnh A đến khi nào anh T3 trả tiền. Mạnh A và T4 điều khiển xe ô tô chở ông T và anh T1 đi ăn đêm rồi yêu cầu ông T và anh T1 cùng đi thuê phòng khách sạn để nghỉ cùng Mạnh A và T4. Đến khoảng 00 giờ ngày 15/5/2019, Mạnh A, T4,

ông T và anh T1 đến khách sạn H3 tại số 1 phố X, phường P, quận Đ, Hà Nội thuê phòng. Do không có phòng to nên Mạnh A đã thuê 02 phòng để 04 người nghỉ qua đêm. Mạnh A và T4 ở cùng phòng, còn ông T và anh T1 ở phòng bên cạnh. Tất cả ngủ đến 10 giờ ngày 15/5/2019 thì trả phòng và cùng nhau đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, ông T xin Mạnh A cho về nhà để giải quyết công việc rồi quay lại, Mạnh A đồng ý. Còn Mạnh A, T4 và anh T1 tiếp tục đi uống nước tại quán A1 phố P, khoảng 11 giờ 30 phút ông T quay lại rồi tất cả tiếp tục đến khách sạn H3 thuê 01 phòng số 204 tại tầng 2 khách sạn để cùng nhau nghỉ. Tại phòng nghỉ khách sạn, Mạnh A liên tục gọi điện thúc giục anh T3 trả tiền nhưng anh T3 vẫn xin khất nên Mạnh A đã chửi bới, đe dọa, gửi ảnh ông T và anh T1 cho anh T3 để yêu cầu anh T3 phải trả tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T3 liên hệ với Mạnh A xin khất nợ 3 ngày nên Mạnh A rất bức xúc đã dùng tay tát ông T 02 cái (trúng tay của ông T), đồng thời chửi bới, đe dọa (lúc này Mạnh A và anh T3 vẫn đang kết nối cuộc gọi). Thấy ông T bị đánh, anh T1 vào can ngăn thì bị Mạnh A dùng tay chân đánh. Thấy Mạnh A đánh ông T và anh T1 nên T4 vào can ngăn. Anh T1 lo sợ nên đã nhắn tin về cho người nhà, sau đó bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1959; Trú tại P B tập thể K, phường K, quận Đ, Hà Nội- là mẹ đẻ anh T1) đã trình báo Công an. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Mạnh A, T4, ông T và anh T1 đang ở trong phòng khách sạn thì Cơ quan Công an đến kiểm tra và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Mạnh A khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Mạnh A khai Mạnh A và T4 không bàn bạc, thống nhất gì về việc giữ ông T và anh T1. T4 không tham gia gì mà chỉ có hành vi can ngăn khi Mạnh A đánh ông T và anh T1.

Qua xác minh, Nguyễn Quang T4 không có mặt tại địa phương, hiện gia đình T4 đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Hiện xác định Nguyễn Quang T4, có thông tin xuất cảnh lần gần nhất bằng hộ chiếu số C5074909; Ngày xuất: 21/7/2023. Do đó, Cơ quan điều tra chưa xác minh triệu tập được T4 lên làm việc. Ngày 09/02/2025, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan tới hành vi của Nguyễn Quang T4 để tiếp tục điều tra làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Công T không có yêu cầu bồi thường gì và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lê Mạnh A.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSĐĐ, ngày 27/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Lê Mạnh A về tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền

công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Mạnh A mức án từ 24 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng**. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu đề nghị gì nên không xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Thời gian đầu tháng 5/2019, Lê Mạnh A vay số tiền 50.000 Euro của một người quen tên T2 (chưa xác định; sinh sống tại Cộng hòa S), T2 nói có nhờ anh Phạm Công T3 (sinh năm 1978; hiện đang sinh sống tại Cộng hòa S) chuyển tiền về Việt Nam cho Mạnh A. Anh T3 nói với Mạnh A đã chuyển số tiền trên về Việt Nam cho bố đẻ là ông Phạm Công T. Khi lên Hà Nội, Mạnh A đến gia đình ông T tìm gặp để lấy số tiền vay nhưng do anh T3 chưa gửi về kịp nên Mạnh A bực tức. Ngày 14/5/2019 và ngày 15/5/2019, Lê Mạnh A có hành vi giữ người trái pháp luật đối với ông Phạm Công T và anh Phạm Công T1 (là con trai ông T) tại Khách sạn H3 số 92 phố X, phường P, quận Đ, Hà Nội.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tự do thân thể của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý trước pháp luật để răn đe tội phạm và phòng ngừa giáo dục chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bị cáo đã có 01 tiền án về loại tội xâm phạm sở hữu nhưng đã được xóa án tích, thời gian bị cáo chấp hành án xong đã gần 26 năm (Ra trại ngày 02/4/1999), trong thời gian đó bị cáo không có hành vi vi phạm gì đến mức bị xử lý hành chính, hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có thái độ ăn năn hối cải nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Mạnh A phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

1- Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Mạnh A 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Mạnh A về UBND phường T, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Mạnh A thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Mạnh A cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án sẽ quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

2- Về trách nhiệm dân sự: Không.

3- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Mạnh A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKS ND quận Đống Đa;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy